



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 586/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong lĩnh vực Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 10/TTr-SGDĐT ngày 03 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp xã lĩnh vực giáo dục tiểu học; lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân; bãi bỏ 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện cấp nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công

bổ tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và hủy công khai thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC
GIÁO DỤC TIỂU HỌC, GIÁO DỤC TRUNG HỌC; GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG
GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **586** /QĐ-UBND ngày **04** / **7** /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (07 TTHC)

TT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo										
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân									
1	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo 1.001622	24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Việc chi trả kinh phí ăn trưa được thực hiện 02 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục mầm non	Có	Toàn trình	Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày	-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
		tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.							12/6/2025 của Chính phủ.	
2	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp 1.008950	24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được trợ cấp. Việc chi trả kinh phí ăn trưa được thực hiện 02 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục mầm non	Có	Toàn trình	Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý	-	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	-
3	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục mầm non	Có	Toàn trình	Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết,	-	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ;	-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
	thực ở địa bàn có khu công nghiệp 1.008951						Căn cứ pháp lý		- Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
4	Xét, cấp học bổng chính sách 1.002407	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở giáo dục/Ủy ban nhân dân cấp xã. a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển: - Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định. - Trường hợp hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận Một cửa cấp xã	a) Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, sinh viên trường cao đẳng). b) Cơ sở giáo dục (đối với học sinh trường dự	Có	Toàn trình	Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý	-	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
		không bảo đảm đúng quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. b) Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú: - Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí gửi về cơ quan quản lý trực tiếp. - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.		bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú; học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập dành cho thương binh, người khuyết tật). c) Ủy ban nhân dân cấp xã (học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực dành cho thương binh,						

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
		c) Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật: - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người		người khuyết tật).						

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
		học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực: Học viên làm đơn đề nghị gửi cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi theo học để xác nhận vào đơn trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học viên có hộ khẩu thường trú. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ								

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
		sơ không bảo đảm theo quy định, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. * Thời gian cấp học bổng chính sách: Học bổng chính sách được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.								
II Lĩnh vực giáo dục tiểu học										
1	Chuyển trường đối	a) Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: Tổng thời	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện	Cơ sở giáo dục	Có	Một phần	Trình tự thực hiện, cơ	-	- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày	-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
	với học sinh tiểu học 1.005099	gian giải quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn. - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh theo quy định. - Trong thời gian không quá 03 ngày làm	hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở làm việc của cơ sở giáo dục				quan giải quyết, Căn cứ pháp lý		07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
		việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp. b) Đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo								

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
		hình thức đã tiếp nhận đơn. - Trong trường hợp đồng ý tiếp nhận học sinh, trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức khảo sát trình độ của học sinh, xếp vào lớp phù hợp.								
III Lĩnh vực giáo dục trung học										
1	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước 2.002482	Không quy định	Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục	Có	Toàn trình	Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý	-	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo-;	-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
									- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
2	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài 2.002482	Không quy định	Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý.	-	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC									
									<i>Giáo dục và Đào tạo.</i>	
	Tổng cộng: 07 TTHC									

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (03 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
	Mã số TTHC		
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			
I. Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác			
1	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa 1.001000	Toàn trình	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
	Mã số TTHC		
2	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa 1.000181	Toàn trình	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
II. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân			
3	Đề nghị đánh giá công nhận “Đơn vị học tập cấp huyện” 2.002594	Toàn trình	Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH ngày 19/02/2025 của Quốc hội